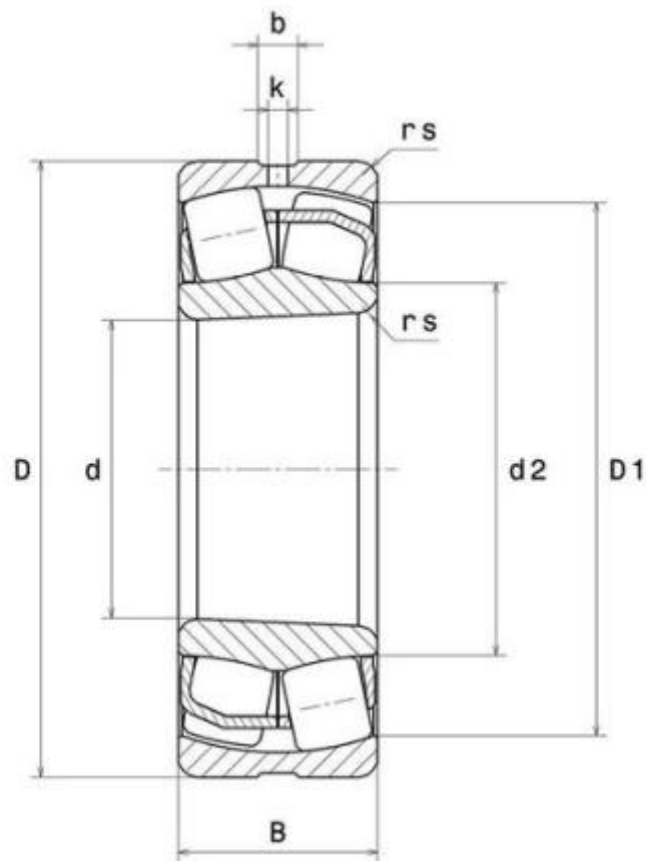


Bạc đạn NTN 22218EMKW33



THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Thương hiệu / Hãng sản xuất	NTN
d - Đường kính lỗ trục	90 mm
D - Đường kính ngoài	160 mm
B - Chiều rộng	40 mm
D1 - Đường kính gờ/rãnh của vòng ngoài	143,2 mm
rs - Bán kính góc lượn tối thiểu	2 mm
Số lượng lỗ bôi trơn	3
b - Chiều rộng của rãnh bôi trơn	10,2 mm

k - Đường kính của lỗ bôi trơn	4,5 mm
Ống lót tham khảo	H318
Khe hở vòng bi	CN
Trọng lượng	3,3 kg

HIỆU SUẤT SẢN PHẨM

C - Tải trọng động cơ bản danh định	384 kN
C0 - Tải trọng tĩnh cơ bản danh định	398 kN
Cu - Giới hạn tải trọng mỗi	45,2 kN
e - Trị số giới hạn	0.23
Y0 - Hệ số tải trọng trục tĩnh	2.83
Y1 - Hệ số tải trọng trục thấp hơn	2.9
Y2 - Hệ số tải trọng trục trên	4.31
N ref - Tốc độ nhiệt tham chiếu	3900 tr/min
N lim - Tốc độ giới hạn cơ học	5100 tr/min
Tmin - Nhiệt độ hoạt động tối thiểu	-40 °C
Tmax - Nhiệt độ hoạt động tối đa	200 °C

GIỚI HẠN

da min - Đường kính vai tối thiểu IR	101 mm
db - Đường kính tối thiểu cho ống lót	96 mm
Ce - Chiều dài tối thiểu cho ống lót	10 mm
Da max - Đường kính vai tối đa OR	149 mm
ra max - Bán kính góc lượn tối đa trục & vỏ	2 mm

NTN®



VOBICO.VN
NTN Authorized Distributor